|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên đề IX** | **CÂU ĐIỀU KIỆN**  **CONDITIONAL SENTENCES** |

**LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM**

**I. CÁC LOẠI CÂU ĐIỀU KIỆN CƠ BẢN**

Các câu điều kiện thường gắn liền với ‘if - nếu’ và gồm hai mệnh đề. Mệnh đề chứa if là mệnh đề điều kiện, và mệnh đề còn lại là mệnh đề kết quả. Mệnh để if có thể đứng trước hoặc sau.

**1. Câu điều kiện loại 0**

⮚ Nói về chân lí, sự thật hiển nhiên, luật pháp.

If (when) + S + V(hiện tại đơn), S + V(hiện tại đơn)

**Ví dụ:**

Ice melts if you heat it. *(Đá tan ra nếu bạn đun nóng nó. — một sự thật hiển nhiên.)*

**2. Câu điểu kiện loại 1**

⮚ Nói về sự việc có thể xảy ra ở hiện tại hoặc tương lai.

If + S + V(hiện tại đơn), S + will/can/may + V(inf)

**Ví dụ:**

If it rains, I will play truant. *(Nếu trời mưa, tôi sẽ bùng học.)*

⮚ Câu điều kiện loại 1 còn được dùng với câu mệnh lệnh tại mệnh đề kết quả.

**Ví dụ:**

Please tell him I am busy if he calls me. *(Hãy nói với anh ấy rằng tôi bận nếu anh ấy gọi cho tôi.)*

**3. Câu điều kiện loại 2**

⮚ Nói về sự việc không có thật ở hiện tại

If + S + V(quá khứ đơn), S + would/could/might + V(inf)

**Ví dụ:**

If I were you, I would buy that house. *(Nếu tôi là bạn, tôi sẽ mua cái nhà đó.)*

**★** Lưu *ý:* Với câu điều kiện loại 2, to be ở vế if thường được chia là were cho mọi chủ ngữ. Tuy nhiên, was cũng được chấp nhận.

**4. Câu điều kiện loại 3**

⮚ Nói về sự việc không có thật trong quá khứ

If + S + V(quá khứ hoàn thành), S + would/could/might + have + P2

**Ví dụ:**

If Joey hadn’t ordered pizza, we would have had sushi yesterday. *(Nếu Joey không đặt pizza, chúng ta đã ăn sushi vào hôm qua rồi.)*

**II. CÁC TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT CỦA CÂU ĐIỀU KIỆN**

**1. Unless = If... not: nếu ... không/trừ khi**

**Ví dụ:**

You will fail the test if you do not study hard.

= Unless you study hard, you will fail the test. *{Bạn sẽ trượt nếu bạn không học chăm.)*

**2. As long as = so long as: miễn là (chỉ dùng với CĐKL1)**

**Ví dụ:**

We will go camping if the weather is fine.

= As long as the weather is fine, we will go camping. *(Miễn là thời tiết đẹp, chúng ta sẽ đi cắm trại.)*

**3. Provided that = providing that: miễn là (chỉ dùng với CĐKL1)**

**Ví dụ:**

If the price is reasonable, I will buy that car.

= Providing that the price is reasonable, I will buy that car. *(Miễn là giá cả hợp lí, tôi sẽ mua cái xe đó.)*

**4. Suppose/Supposing: giả sử (chỉ dùng vớỉ CĐKL2,3)**

**Ví dụ:**

Supposing you were a millionaire, what would you do? *(Giả sử bạn là triệu phú, bạn sẽ làm gì?)*

**5. Câu điều kiện với danh từ. (Nếu không vì...)**

⮚ Câu điều kiện loại 2

If it weren’t for + N, S + would/could/might + V(inf)

**Ví dụ:**

If it weren’t for the tornado, we could visit my grandparents. *(Neu không vì cơn loc, chúng tôi có thế đi thăm ông bà rồi.)*

⮚ Câu điều kiện loại 3

If it hadn’t been for + N, S + would/could/might + have + P2

**Ví dụ:**

If it hadn’t been for his broken leg, Barry could have gone downstairs by himself. *(Neu không vì cái chân gãy, Barry đã cỏ thể tự đi xuống tầng rồi.)*

⮚ But for + N/V-ing = Without + N/V-ing: nếu khống vì, nếu không có

**Ví dụ:**

Without water, plants couldn’t survive. *(Neu không có nước, cây coi không thể tồn tại.)*

**6. In case và in case of: trong trường hợp, phòng khi**

⮚ In case + S + V

⮚ In case of + N/V-ing

**Ví dụ:**

I will bring the camera in case we want to take some pictures. (*Tôi* *sẽ mang theo máy ảnh trong trường hợp chúng ta muốn chụp vài tấm ảnh.)*

In case of emergency, please call 911. *(Trong trường họp khẩn cấp, vui lòng gọi 911.)*

**III. CẤU TRÚC CÂU ƯỚC - WISH**

**1. Câu ước ở hiện tại**

S + wish + S + Vquá khứ đơn

**Ví dụ:** I wish I won the lottery ticket. *(Tôi ước rằng tôi thắng vẻ sổ.)*

**2. Câu ước ở quá khứ**

S + wish + S + Vquá khứ hoàn thành

**Ví dụ:** I wish I hadn’t said that. *(Tôi ước tôi đã không nói vậy.)*

**3. Câu ước với would**

Nói về một việc đang diễn ra hoặc sắp diễn ra gây khó chịu.

S + wish + S + would + Vinf

**I Ví dụ** / I wish you wouldn’t come through the kitchen with your dirty boots on. *(Tôi ước bạn không đi qua nhà bếp với đôi giày bị bẩn.)*

**★ Lun ý 1:** khi muốn nói về điều chúng ta muốn xảy ra trong tương lai, dùng ‘hope’ thay vì ‘wish’.

**★ Lưu ý 2:** các bạn cũng có thể thay ‘wish’ bằng ‘if only’ vì nó có nghĩa tương tự là ‘giá như’.

**4. wish + to V: muốn làm gì**

**Ví dụ:** They wish to know about Audrey more. *(Họ muốn được biết về Audrey nhiều hon.)*

**5. wish + O + N: chúc ai cái gì**

**Ví dụ:** We wish you a Merry Christmas. (Chúng tôi chúc bạn một Giáng Sinh an lành.)

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**Exercise 1. Fill in the blanks using the conditional sentence type 1.**

**Tra ID Đề [5135] - Tra ID Video [5136]**

**Question 1** [572494]: You \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (pass) the exam if you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (work) hard.

**Question 2** [572495]: If it \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (rain) tomorrow, we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (stay) indoors.

**Question 3** [572496]: They \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (go) to the movies if they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (finish) their homework.

**Question 4** [572497]: If Jim \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (start) exercising regularly, he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (improve) his health and feel more energetic.

**Question 5** [572498]: If she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (practice) playing the piano every day, she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (eventually master) the difficult pieces.

**Question 6** [572499]: If you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (pay) attention in class, you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (understand) the lessons better and perform well on exams.

**Question 7** [572500]: They \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (achieve) their project goals if the team \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (work) together collaboratively.

**Question 8** [572501]: If Paule and Louis \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (attend) the conference next month, they (have) the chance to meet industry experts.

**Question 9** [572502]: You \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (buy) that new phone if you \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (save) money.

**Question 10** [572503]: We \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (reduce) our carbon footprint if we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (use) renewable energy sources.

**Exercise 2.** **Fill in the blanks using the conditional sentence type 2.**

Tra ID Đề [5137] - Tra ID Video [5138]

**Question 1** [572504]: If they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (save) money, they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (afford) to travel.

**Question** **2** [572505]: I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (communicate) with my colleagues if I \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (speak) Spanish.

Question 3 [572506]: If she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (wake) up early, she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not miss) the bus every morning.

**Question 4** [572507]: If they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (invest) in their education, they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not be) stuck in low-paying jobs.

**Question 5** [572508]: She \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not feel) burnt out by the end of the day if she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (take) breaks.

**Question 6** [572509]: If we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (double-check) our work, we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (frequently make) mistakes.

**Question 7** [572510]: It \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not be) messy if they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (clean) their house more often.

**Question 8** [572511]: If we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (check) the weather forecast, we \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not get) caught in the rain.

**Question 9** [572512]: If he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (wear) a seatbelt, he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not risk) injury in case of an accident.

**Question 10** [572513]: If he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (apologize) when he's wrong, he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not ruin) his relationships.

**Exercise 3.** **Fill in the blanks using the conditional sentence type 3.**

Tra ID Đề [5139] - Tra ID Video [5140]

**Question** 1 [573024]: If she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (wake) up on time, she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not miss) the train.

**Question 2** [573025]: He \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (get) the job if he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (have) more experience.

**Question 3** [573026]: If she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (be) friendlier, she \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (invite) to the party.

**Question** 4 [573027]: They \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (win) the match if they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (play) better.

**Question 5** [573028]: If the driver \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not text) while driving, the car \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not crash).

**Question 6** [573029]: If they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (follow) the map properly, they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not get) lost.

**Question** 7 [573030]: The concert \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not cancel) if the weather \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not be) bad.

**Question 8** [573031]: If they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (submit) their proposal on time, they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (win) the contract.

**Question** 9 [573032]: If his alarm clock \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (go) off, he \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (not miss) the flight.

**Question 10** [573033]: If they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (arrive) at the cinema on time, they \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ (see) the movie.

**Exercise 4. Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.**

**Tra Đề [5141] - Tra ID Video [5142]**

**Question 1** [573034]: If the weather \_\_\_\_\_ nice, we to the beach \_\_\_\_\_ yesterday.

**A.** was/would **B.** were/will go **C.** is/will **D.** had been/would have gone

**Question 2** [573035]: If you \_\_\_\_\_ to the party, I would introduce you to my friends.

**A.** come **B.** came **C.** will come **D.** coming

**Question 3** [573036]: We might have avoided the accident if we \_\_\_\_\_ more careful.

**A.** are **B.** were **C.** had been **D.** being

**Question 4** [573037]: If she \_\_\_\_\_ English fluently, she will apply for that job.

**A.** would speak **B.** spoke **C.** will speak **D.** speaks

**Question 5** [573038]: You \_\_\_\_\_ water if you mix hydrogen and oxygen.

**A.** will get **B.** get **C.** would got **D.** would get

**Question 6** [573039]: I’ll come and give a hand if Peter \_\_\_\_\_ helps to move your stuff.

**A.** might need **B.** needs **C.** need **D.** needed

**Question 7** [573040]: Iteasier if George had brought his own car.

**A.** would be **B.** will be **C.** would have been **D.** would been

**Question 8** [573041]: Unless youweeks in advance, you won’t get a seat.

**A.** don’t book **B.** book **C.** didn’t book **D.** booked

**Question 9** [573042]: If hemore carefully, he wouldn't have crashed his car.

**A.** had driven **B.** drove **C.** driving **D.** will drive

**Question 10** [573043]: If I \_\_\_\_\_ you, the problem \_\_\_\_\_ immediately.

**A.** am/will solve **B.** am/will be solved

**C.** were/would solve **D.** were/would be solved

**Question 11** [573044]: I won't go to the party unless youwith me.

**A.** come **B.** don’t come **C.** will come **D.** came

**Question** 12 [573045]: Kevin \_\_\_\_\_ the challenge last week if hethat it would be \_\_\_\_\_ so difficult.

**A.** wouldn't accept/had known **B.** wouldn't have accepted/ knew

**C.** wouldn't accept/knew **D.** wouldn't have accepted/ had known

**Question** **13** [573046]: If anyone \_\_\_\_\_, just say I'll be back in the office at four o'clock.

**A.** call **B.** called **C.** calls **D.** had called

**Question 14** [573047]: But for \_\_\_\_\_, I couldn’t realize he was a liar.

**A.** you helped me **B.** your help **C.** you help me **D.** your helped

Question 15 [573048]: You \_\_\_\_\_ go to college for a lot of years if you want to be a doctor.

**A.** will have to **B.** had to **C.** have to D. has to

**Question 16** [573049]: \_\_\_\_\_ you mind if I opened the window?

**A.** Will **B.** Do **C.** Would **D.** Did

**Question** **17** [573050]: Shall I keep some chicken salad for your brother \_\_\_\_\_ he’s hungry when he gets here?

**A.** in case B. provided **C.** even if D. as long as

**Question** **18** [573051]: Come and work for my company if you \_\_\_\_\_ better to do.

**A.** have nothing **B.** will have nothing

**C.** had something **D.** had nothing

**Question 19** [573052]: If fossil fuel \_\_\_\_\_ inexpensive and unlimited, maybe we wouldn’t need to look for renewable energy.

**A.** is **B.** will be **C.** were **D.** would be

**Question 20** [573053]: I wish Ithat. I can see I’ve upset you.

**A.** said **B.** didn’t say **C.** hadn’t said **D.** won’t say

**Question 21** [573054]: If you had the chance, \_\_\_\_\_ you go to Phu Quoc Island?

**A.** will **B.** do **C.** would **D.** may

**Question 22** [573055]: Loren wished \_\_\_\_\_ in a palace. Her old house was so small.

**A.** lived **B.** had lived **C.** would live **D.** live

**Question 23** [573056]: We \_\_\_\_\_ him if we \_\_\_\_\_ here 2 weeks ago.

**A.** would meet/were B. will meet/are

**C.** meet/are **D.** would have met/had been

**Question 24** [573057]: They would have been here by now if they'd \_\_\_\_\_ the early train.

**A.** caught **B.** catch **C.** had caught **D.** catches

**Question 25** [573058]: If metal \_\_\_\_\_ hot, it \_\_\_\_\_.

**A.** gets/expanded **B.** got/expanded **C.** gets/expands **D.** got/would expand

**Question 26** [573059]: Pamela wishes her computer \_\_\_\_\_ broken. She cannot check the email.

**A.** wouldn’t **B.** didn’t **C.** weren’t **D.** hadn’t

**Question 27** [573060]: Look at what they’re talking about! I bet they wish they \_\_\_\_\_ so silly!

**A.** won’t sound **B.** didn’t sound **C.** hadn’t sounded **D.** couldn’t sound

**Question 28** [573061]: If he \_\_\_\_\_ the President of the USA, he \_\_\_\_\_ more on education. Unfortunately, he’s in prison now.

**A**.is/will focus **B.** were/would focus

**C**.was/would focused **D.** had been/would have focus

**Question 29** [573062]: I’ll take cash \_\_\_\_\_ we need it on the ferry.

**A.** even if **B.** provided that **C**.in case **D.** in case of

**Question 30** [573063]: If you see Dora, \_\_\_\_\_ you give her a message?

**A.** will **B.** would **C.** could **D.** do

**Question 31** [573064]: If \_\_\_\_\_ there, the rice fields could have been more productive.

**A.** had been enough fertilizer **B.** were enough fertilizer

**C**.is enough fertilizer **D**.have been enough fertilizer

**Question** **32** [573065]: The road will be much safer, if everyone \_\_\_\_\_ the rules.

**A.** obey **B.** obeys **C.** will obey **D.** obeyed

**Question 33** [573066]: I wish I \_\_\_\_\_ all the natural and man-made wonder in Vietnam.

**A.** can visit **B.** would visit **C.** could visit **D.** will visit

**Question 34** [573067]: Unless you \_\_\_\_\_ late, you would finish your work.

**A.** didn’t come **B.** coming **C.** to come **D.** came

**Question 35** [573068]: If we had known your new address, we \_\_\_\_\_ to see you.

**A.** came **B.** will come **C.** would come **D.** would have come

**Question 36** [573069]: \_\_\_\_\_ I don’t arrive till after midnight, will the guesthouse still be open?

**A.** As long as **B.** Providing that **C.** Unless **D.** Supposing

Question **37** [573070]: Sometimes I wish I \_\_\_\_\_ on Mars.

**A.** would live **B.** will live **C.** lived **D.** had lived

Question **38** [573071]: **I** wish our neighbors \_\_\_\_\_ so much noise.

**A.** won’t make **B.** doesn’t make

**C.** wouldn’t make **D.** couldn’t make

**Question 39** [573072]: \_\_\_\_\_ breakdown, please press the alarm button and call this number.

**A.** But for **B.** In case of **C.** So long as **D.** If it weren’t for

Question 40 [573073]: I wish I \_\_\_\_\_ a lot of water last month. I was so shocked after looking at the bill.

**A.** didn’t use **B.** hadn’t used **C.** using **D.** couldn’t use

Exercise 5. Rewrite these following sentences using the conditional sentence.

**Tra ID Đề [5143] - Tra ID Video [5144]**

**Question 1** [573074]: Tommy doesn't have enough money so he can't travel abroad.

🡪 If

**Question** 2 [573075]: I don't drive too close to the animals on safari. They don't get scared.

🡪If

**Question 3** [573076]: I didn't buy it because I didn't have enough money.

🡪If

**Question** **4** [573077]: If you are not careful, you will cut yourself with that knife.

🡪Unless

**Question 5** [573078]: Tourists throw litter in the river. The water is polluted.

🡪If

**Question 6** [573079]: It wasn’t hot, so we didn’t turn on the air conditioner.

🡪If

**Question 7** [573080]: We couldn’t make any cakes because Tim didn’t come.

🡪Unless

**Question 8** [573081]: I live in countryside, so there’s not much to do in the evening.

🡪If

**Question 9** [573082]: If we had more water, our crops would be better.

🡪Unless

**Question** 10 [573083]: They are not rich so they cannot buy their dream house.

🡪If

**Exercise 6.** **Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.**

**Tra ID Đề [5145] - Tra ID Video [5146]**

**Question 1** [573084]: I wish you hadn't drunk that lemonade.

**A.** Iwish you not to drink that lemonade.

**B.** If only you didn't drink that lemonade.

**C.** I hope you will not drink that lemonade.

**D.** It would be nice if you hadn’t drunk that lemonade.

**Question 2** [573085]: I did not see Poppy off at the airport. It was so regretful!

**A.** I wish I could see Poppy off at the airport.

**B.** I wish I saw Poppy off at the airport.

**C.** I wish I had seen Poppy off at the airport.

**D.** I wish I haven’t seen Poppy at the airport.

**Question 3** [573086]: We were still alive after the accident because we wore life jackets.

**A.** If we didn’t wear life jackets, we wouldn’t be alive.

**B.** Unless we had worn the life jackets, we wouldn’t have been alive.

**C.** Unless we hadn’t worn the life jackets, we wouldn’t have been alive.

**D.** If we didn’t wear life jackets, we would be alive.

**Question 4** [573087]: You drink too much coffee, that's why you can't sleep.

**A.** If you drank less coffee, you would be able to sleep.

**B.** You drink a lot of coffee, and you can sleep.

**C.** You would sleep well if you didn't drink any coffee.

**D.** You can sleep better without coffee.

**Question** 5 [573088]: Ann is obese because she eats so much junk food.

**A.** If Ann doesn’t eat so much junk food, she will not be obese.

**B.** Ann is obese though she eats so much junk food.

**C.** Being fat, Ann eats so much junk food.

**D.** If Ann didn’t eat so much junk food, she would not be obese.

**Question 6** [573089]: Linda regretted not taking that opportunity.

**A.** Linda wished she had taken that opportunity.

**B.** Linda wished she took that opportunity.

**C.** Linda wished she could taken that opportunity.

**D.** Linda wished she hadn’t taken that opportunity.

**Question 7** [573090]: Work harder or you will fail the exam.

**A.** You will fail the exam if you work harder.

**B.** If you work harder, you won’t pass the exam.

**C.** You won't fail the exam if you don't work harder.

**D.** If you don’t work harder, you will fail the exam.

Question 8 [573091]: We must go early or else we won’t have a seat.

**A.** If we didn’t go early, we wouldn’t have a seat.

**B.** If we go early, we won’t have a seat.

**C.** Unless we go early, we won’t have a seat.

**D.** Unless we went early, we wouldn't have a seat

**Question 9** [573092]: But for electricity, our electronic devices wouldn’t work.

**A.** Our electronic devices will not work without electricity.

**B.** Our electronic devices do not work if there is no electricity.

**C.** If electricity no longer exists, our electricity would not either.

**D.** If there were no electricity, our electronic devices wouldn’t work.

Question 10 [573093]: Pamela is too busy to go to Salim’s birthday party.

**A.** If Pamela isn’t busy, she will go to Salim’s birthday party.

**B.** Unless Pamela were busy, she would go to Salim’s birthday party.

**C.** Pamela were very busy; however, she went to Salim’s birthday party.

**D.** Unless Pamela hadn’t been busy, she would have gone to the birthday party.

|  |  |
| --- | --- |
| **Chuyên đề X** | **CÂU TƯỜNG THUẬT**  **REPORTED SPEECH** |

**LÍ THUYẾT TRỌNG TÂM**

Câu tường thuật *(câu gián tiếp)* là loại câu dùng để thuật lại lời nói hoặc ý của một người.

**I. CÁC BƯỚC LÀM CÂU TƯỜNG THUẬT CƠ BẢN**

Với các câu tường thuật thường dùng, chúng ta có những bước sau đây để chuyển từ câu trực tiếp sang câu gián tiếp.

**1. Lùi thì**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu trực tiếp** | **Câu tường thuật** | |
| Thì hiện tại đơn  (am/is/are)/( Vs/es/inf) | Thì quá khứ đơn  (was/were)/(V-ed) | |
| Thì hiên tai tiếp diễn  (am/is/are + V-ing) | Thì quá khứ tiếp diễn  (was/were + V-ing) | |
| Thì quá khứ đơn  (was/were)/(V-ed) | Thì quá khứ hoàn thành  (had + P2) | |
| Thì quá khứ tiếp diễn  (was/were + V-ing) | Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn  (had been + V-ing) | |
| Thì hiên tai hoàn thành  (have/has + P2) | Thì quá khứ hoàn thành  (had + P2) | |
| Thì hiên tại hoàn thành tiếp diễn  (have/has + been + V-ing) | Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn  (had been + V-ing) | |
| Thì quá khứ hoàn thành  (had + P2) | Thì quá khứ hoàn thành  (Không thể lùi thì thêm) | |
| Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn  (had been + V-ing) | (had + P2) | |
| Thì tương lai đơn  (will + V-inf) | Thì quá khứ hoàn thành tiếp diễn (Không thể lùi thì thêm) (had been + V-ing) | |
| Thì tưong lai tiếp diễn  (will be + V-ing) | Tương lai đơn trong quá khứ  (would + V-inf) | |
| Tương lai gần  (am/is/are going to + V-inf) | Tương lai tiếp diễn trong quá khứ  (would be + V-ing) | |
| Động từ khuyết thiếu | can | could |
| may | might |
| must/have to | had to |
| need | needed |
| should/would/could might/ought to/used to | Giữ nguyên |
| Câu điều kiện loại 1 | | Câu điều kiện loại 2 |
| Câu điều kiện loại 2, 3/Câu ước | | Giữ nguyên |

★ Lưu ý: Một số trường hợp không lùi thì trong câu tường thuật

+ Động từ tường thuật được chia ở thì hiện tại hoặc tương lai.

+ Câu nói trực tiếp là một chân lí, sự thật hiển nhiên.

+ Mệnh đề wish/would rather

+ Kết hợp thì ở câu trực tiếp: quá khứ đơn và quá khứ tiếp diễn, quá khứ đơn và quá khứ hoàn thành.

+ Có thời gian cụ thể ở câu trực tiếp

**2. Đổi ngôi, chủ ngữ, tân ngữ, tính từ sở hữu, đại từ sở hữu**

Khi đổi những yếu tố trên, các bạn cần dựa vào ngữ cảnh của câu để tìm ra sự thay đổi phù hợp.

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu trực tiếp** | **Câu tường thuật** |
| I | He/She |
| You | He/She |
| We | They |
| They | They |
| Me | Him/Her |
| Us | Them |
| My | His/Her |
| Our | Their |
| Mine | Hers, his |
| Yours | Her, his, their, my |
| Myself | Herself, himself |
| Yourself | Herself, himself, myself |
| Ourselves | Themselves |

**3. Đổi trạng từ chỉ thời gian, nơi chôn**

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu trực tiếp** | **Câu tường thuật** |
| Here | There |
| Now | Then/At that moment |
| Today/Tonight | That day/That night |
| Tomorrow | The next day |
| Next week | The following week/The week after |
| Yesterday | The previous day/The day before |
| Last week | The previous week/The week before |
| Ago | Before |
| This | That |
| These | Those |

**II. CẮC DẠNG CÂU TƯỜNG THUẬT**

**1. Câu tường thuật dạng câu kể**

Các động từ tường thuật hay gặp: told, said

S + Vtường thuật + (O) + (that) + S + V

**Ví dụ:**

Charlie said, "I'm thinking of going to live in Canada."

🡪 Charlie said that he was thinking of going to live in Canada. *(Charlie nói rằng anh ấy đang nghĩ về việc chuyển đến sống ở Canada.)*

**2. Câu tường thuật dạng câu hỏi**

Các động từ tường thuật hay gặp: asked, wanted to know, wondered

⮚ Câu hỏi Yes/No

S + Vtường thuật + (O) + (that) + if/whether + S + V

**Ví dụ:**

Peter asked me, “Will you go tonight?

🡪 Peter asked me if I would go that night.

⮚ Câu hỏi Wh-

S + Vtường thuật + (O) + (that) + Wh- + S + V

**Ví dụ:**

“Where did you go last night?” my mom asked.

🡪 My mom asked me where I had gone the night before.

**3. Cây mệnh lệnh, yêu cầu**

Các động từ tường thuật hay gặp: told, asked

S + Vtường thuật + (O) + (not) to + V

**Ví dụ:**

“Please keep quiet.” our teacher said.

🡪 Our teacher asked US to keep quiet.

John said, “Don’t be silly.”

🡪 John told me not to be silly.

**4. Các câu tường thuật với động từ tường thuật đặc biệt**

Mỗi câu nói đều mang một hàm ý khác nhau, chúng ta dùng các động từ tường thuật khác nhau để biểu lộ ý nghĩa của câu trực tiếp sát nghĩa nhất.

|  |  |
| --- | --- |
| **Ý nghĩa** | **Cấu trúc** |
| **Động từ đi với to V** | |
| Mời | invite sb + to V |
| Khuyên nhủ | advise sb + to V |
| Hứa | promise (sb) + to V |
| Khuyến khích | encourage sb + to V |
| Từ chối | refuse + to V |
| Cảnh báo | warn sb + to V |
| Nhắc nhở | remind sb to V |
| **Động từ đi với V-ing** | |
| Ngăn cản/ngăn chặn | prevent sb from V-ing |
| Xin lỗi | apologize for + V-ing |
| Chúc mừng | congratulate sb on + V-ing |
| Khăng khăng | insist on + V-ing |
| Khen | compliment sb on + V-ing |
| Đổ lỗi | blame sb for + V-ing |
| Buộc tội | accuse sb of + V-ing |
| Cảm ơn | thank sb for + V-ing |
| Thừa nhận | admit + V-ing |
| Chối bỏ/phủ nhận | deny + V-ing |
| Gợi ý | suggest + V-ing |

Ví dụ:

+ “You should go to the dentist.” Linda told me

🡪 Linda advised me to go to the dentist. *(Linda khuyên tôi đến gặp bác sĩ.)*

+ “Would you like to go out for a drink?” He said to her

🡪 He invited her to go out for a drink. *(Anh mời cô ay ra ngoài uổng nước.)*

+ “I’m sorry because I’m late for the meeting.” Belle said.

🡪 Belle apologized for being late. *(Belle xin lỗi vì đến muộn.)*

+ “I didn’t steal your bike.” He said to me

🡪 He denied stealing my bike.

**BÀI TẬP TỰ LUYỆN**

**Exercise 1. Rewrite these sentences into reported speech in the form of statements.**

**Tra ID Đề [5148] - Tra ID Video [5149]**

**Question 1** [573094]: He said, "They are going to visit us next week."

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 2** [573095]: They said, "We have moved to a new house."

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 3** [573096]: "I'm not sure if I can attend the meeting tomorrow." She said.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 4** [573097]: Tom said, “I was told to be at the meeting at 7 o’clock yesterday.”

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 5** [573098]: Maya told US “My parents are very proud of my good marks.”

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 6** [573099]: The teacher said, “All the homework must be done carefully.”

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 7** [573100]: “We are going to host a charity event next month.” she said

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 8** [573101]: The boys said, “We have to try our best to win this match.”

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 9** [573102]: His dad told him “You cannot use my computer today.”

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 10** [573103]: Her classmates said, “Alice is the most intelligent student in our school.”

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Exercise 2.** **Rewrite these sentences using reported speech in the form of YES/NO questions or WH- questions.**

**Tra ID Đề [5150] - Tra ID Video [5151]**

**Question 1** [573104]: "What time does the train leave?" she asked.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 2** [573105]: "Have you finished your homework?" he wondered.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 3** [573106]: "Why didn't you tell me about this earlier?" Paula asked me.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 4** [573107]: Where are you going on vacation?" they asked Lola.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 5** [573108]: "How did you solve that problem?" he asked.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 6** [573109]: "Will you be attending the meeting tomorrow?" she wanted to know.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 7** [573110]: "Did you enjoy the concert?" he asked.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 8** [573111]: "How long have you been waiting?" Kevin asked Sarah.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 9** [573112]: "Where can I find a good restaurant around here?" they asked.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 10**. [573113]: "Have you seen my keys anywhere?" he wanted to know.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Exercise 3. Rewrite these sentences into reported speech in the form of imperative clause (câu mệnh lệnh.)**

**Tra IDĐề [5152] - Tra ID Video [5153]**

**Question 1** [573114]: "Close the window," she said.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question** **2** [573115]: "Do your homework now," he told me.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 3** [573116]: "Stand up straight," the teacher said.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 4** [573117]: "Don't touch that frog" she said to her friends.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 5** [573118]: "Please be quiet, everyone" he said.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 6** [573119]: "Turn off your phone and turn on the laptop," she said.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 7** [573120]: "Clean your room," their mother said.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 8** [573121]: “Wait here until I come back.” my brother told me.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 9** [573122]: “Give me some lemonade, please” the girl said to the waiter.

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 10** [573123]: “Don’t eat too much sugary food.” my nutritionist said

**Exercise 4.** **Rewrite these sentences into reported speech with suitable reported verbs.**

**Tra ID Đề [5154] - Tra ID Video [5155]**

**Question 1** [573124]: “If I were you, I would turn down that job.” She said to me (ADVISED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 2** [573125]: “I’ll water the flowers before you come” George told me (PROMISED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 3** [573126]: “Would you like to have dinner with me on Tuesday?” He said to me. (INVITED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 4** [573127]: “Why don’t you go by train? It’s much less tiring than driving, “I said. (SUGGESTED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 5** [573128]: “Don't step on the grass.” the guard said. (WARNED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 6** [573129]: “You’d better drink enough 2 liters of water a day.” The doctor told him (ADVISED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 7** [573130]: “You broke the vase!” Kevin said to Lily (ACCUSED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 8** [573131]: “Try your best!” my teacher said to me (ENCOURAGED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 9** [573132]: “I’m sorry. I forgot my assignments at home.” (ADMIT)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Question 10** [573133]: “No, we didn’t make noise last night” said the children (DENIED)

🡪 \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Exercise 6.** **Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.**

**Question 1** [573134]: He asked me \_\_\_\_\_\_\_ swim.

**A.** that I can B. if I can **C.** that I could **D.** if I could

**Question 2** [573135]: Sarah said that she \_\_\_\_\_\_\_ to the concert the previous night.

**A.** will go **B.** goes **C.** went **D.** had gone

**Question** 3 [573136]: They said that they \_\_\_\_\_\_\_ the project by Friday.

**A.** would finish **B.** finished

**C.** would have finished **D.** finish

**Question 4** [573137]: The guest told the host that \_\_\_\_\_\_\_.

**A.** I must go now **B.** he must go then

**C.** he had to go now **D.** he had to go then

**Question** 5 [573138]: The students asked if Ms. Yuuki was going to teach them literature \_\_\_\_\_\_\_.

**A.** the next day **B.** the previous day

**C.** the before day **D.** the day following

**Question 6** [573139]: Michael said that if he \_\_\_\_\_\_\_ you, he \_\_\_\_\_\_\_ daisy in the garden.

**A.** is/will grow **B.** were/would grow

**C.** had been/would have grown **D.** was/will grow

**Question 7** [573140]: He asked \_\_\_\_\_\_\_ him some money.

**A.** her to lend **B.** she to lend **C.** if she has lent **D.** she lends

**Question 8** [573141]: Peter wonders why they \_\_\_\_\_\_\_ durian that much.

**A.** liked **B.** like **C.** have liked **D.** likes

**Question 9** [573142]: Chris wanted to know where his bike \_\_\_\_\_\_\_ the week before.

**A.** is **B.** will be **C.** was **D.** had been

**Question 10** [573143]: Jack asked me \_\_\_\_\_\_\_ in English.

**A.** what does this word mean **B.** what that word means

**C.** what did this word mean **D.** what that word meant

**Question** 11 [573144]: The waitress asked Peter \_\_\_\_\_\_\_ tea or coffee.

**A.** whether he preferred **B.** that he preferred

**C.** did he prefer **D.** if he prefers

**Question 12** [573145]: He said the sun \_\_\_\_\_\_\_ in the West.

**A.** is setting **B.** set **C.** sets **D.** had set

**Question 13** [573146]: The teacher asked her pupils \_\_\_\_\_\_\_ too much noise in the class.

**A.** not to make **B.** not making **C.** didn’t make **D.** don’t make

**Question 14** [573147]: Jennie told me that she\_\_\_\_\_\_\_ her homework for the exam the \_\_\_\_\_\_\_.

**A.** had done/following day **B.** will do/previous day

**C.** would do/following day **D.** was going/previous day

**Question 15** [573148]: Most students said that the English test the most difficult.

**A.** is **B.** was **C.** will be **D.** have been

**Question 16** [573149]: They apologized \_\_\_\_\_\_\_ so late.

**A.** for picking me up **B.** to pick me up

**C.** on picking me up **D.** to me of picking up

**Question 17** [573150]: Giselle reminded me “\_\_\_\_\_\_\_”

**A.** Don’t forget to bring an umbrella. **B.** I remember to bring an umbrella.

**C.** I don’t forget bringing the umbrella. **D.** If I were you, I would bring an umbrella.

**Question 18** [573151]: Stephen \_\_\_\_\_\_\_ me that he needed 4 oranges.

A. told to B. said **C.** told D. spoke

**Question 19** [573152]: The woman asked the girls \_\_\_\_\_\_\_.

**A.** why are they fighting then **B.** why were they fighting now

**C.** why they were fighting now **D.** why they were fighting then

**Question 20** [573153]: Lucy asked Tom.

**A.** if he likes hiking **B.** whether does he like hiking

**C.** whether did he like hiking **D.** if he liked hiking

**Question 21** [573154]: Loren said she had launched the campaign since \_\_\_\_\_\_\_.

**A.** yesterday **B.** two days ago **C.** the day before **D.** the next day

**Question 22** [573155]: They said they \_\_\_\_\_\_\_ for 5 years.

**A.** have worked **B.** had been working

**C.** worked **D.** would work

**Question 23** [573156]: “I cheated in my exam” Max \_\_\_\_\_\_\_.

**A.** accused **B.** advised **C.** admitted **D.** blamed

**Question 24** [573157]: I asked them \_\_\_\_\_\_\_.

**A.** who came to meet them at the airport

**B.** who had came to meet them at the airport

**C.** who came to met them at the airport

**D.** who had come to met them at the airport

**Question 25** [573158]: She said that while she was watching TV, a mouse \_\_\_\_\_\_\_ across.

**A.** run **B.** ran **C.** had run **D.** runs

**Question 26** [573159]: He says if he \_\_\_\_\_\_\_ the train now, he \_\_\_\_\_\_\_ the next one.

**A.** misses/would catch **B.** missed/would catch

**C.** had missed/would have caught **D.** missed/caught

**Question 27** [573160]: The guard warned them \_\_\_\_\_\_\_ on the grass.

**A.** didn’t step **B.** not step **C.** to not step **D.** not to step

**Question 28** [573161]: She said she \_\_\_\_\_\_\_ her room the following month.

**A.** have to decorate **B.** would have to decorate

**C.** had to decorate **D.** would had to decorate

**Question** **29** [573162]: John asked me how long I \_\_\_\_\_\_\_ a musician.

**A.** was **B.** had been **C.** would be **D.** am

**Question 30** [573163]: The detective asked us \_\_\_\_\_\_\_ the accident.

**A.** whether any of us had witnessed **B.** if any of we witnessed

**C.** whether any of us witness **D.** if any of us would witness

Exercise 6. Circle the letter A, B, C or D to indicate the sentence that is closest in meaning to the original sentence in each of the following questions.

Tra ID Đề [5158] - Tra ID Video [5159]

**Question 1** [573164]: “Don’t forget to brush your teeth,” said Mommy to Lily.

**A.** Mommy told Lily not forget to brush her teeth.

**B.** Mommy told Lily not to forget to brush her teeth.

**C.** Mommy told Lily to not forget to brush her teeth.

**D.** Mommy said Lily not to forget to brush her teeth.

**Question 2** [573165]: “You’d better tidy your room.” said my mother.

**A.** My mother advised me to tidy my room.

**B.** My mother suggested me to tidy my room.

**C.** My mother suggested tidying my room.

**D.** My mother warned me to tidy my room.

**Question 3** [573166]: “I’ll give the book back tomorrow.” he said.

**A.** He invited to give the book back tomorrow.

**B.** He suggested giving the book back the following day.

**C.** He promised to give the book back the following day.

**D.** He said he would given the book back the following day.

**Question 4** [573167]: “You took the money from my purse.” Mrs. Stark said.

**A.** Mrs. Stark blamed for me taking the money from her purse.

**B.** Mrs. Stark accused me of taking the money from her purse.

**C.** Mrs. Stark suggested me taking the money from her purse.

**D.** Mrs. Stark said that I took the money from her purse.

**Question 5** [573168]: “Let’s go on a walking holiday.” said Ben.

**A.** Ben allowed us to go on a walking holiday.

**B.** Ben invited us to go on a walking holiday.

**C.** Ben suggested going on a walking holiday.

**D.** Ben encouraged us to go on a walking holiday.

**Question 6** [573169]: “You should take a break!” said Matthew.

**A.** Matthew said that you should take a break.

**B.** Matthew wants me to take a break.

**C.** Matthew advised me to take a break.

**D.** Matthew told me that he should take a break.

**Question** 7 [573170]: “Don’t leave the room until you finish your homework.” said my dad.

**A.** My Dad told me to leave the room until I finish my homework.

**B.** My Dad asked me if I didn’t leave the room until I finished my homework.

**C.** My Dad told me to not leave the room until I finish my homework.

**D.** My Dad told me not to leave the room until I finished my homework.

**Question 8** [573171]: “How long will the journey take?” Jean asked.

**A.** Jean wanted to know how long would the journey take.

**B.** Jean asked if how long the journey would take.

**C.** Jean asked how long the journey would take.

**D.** Jean wanted to know how long will the journey take.

**Question 9** [573172]: “Please remember to switch off the lights!” our teacher said.

**A.** Our teacher promised US to switch off the lights.

**B.** Our teacher reminded US to switch off the lights.

**C.** Our teacher reminded US of switching of the lights.

**D.** Our teacher offer US to switch of the lights.

**Question 10** [573173]: “You finished the task! Well-done!” said his family.

**A.** His family encourage him to finish the task.

**B.** His family congratulated him on finishing the task.

**C.** His family said that they had finished the task.

**D.** His family blamed him for finishing the task.

**Topic 5**

JOB AND CAREER

**1. TỔNG HỢP TỪ VỰNG CẦN NHỚ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Từ** | **Từ loại** | **Nghĩa** |
| 1 | academic | adj | *(tính) học thuật* |
| 2 | achieve  achievement | v  n | *đạt được*  *thành tựu* |
| 3 | apply  applicant  application | v  n  n | *ứng tuyến*  *ứng viên*  *sự ứng tuyển, xin việc* |
| 4 | apprenticeship | n | *thời gian học nghề* |
| 5 | arts and crafts | np | *thủ công mỹ nghệ* |
| 6 | assembly worker | np | *công nhân dây chuyền* |
| 7 | astronaut | n | *phi hành gia* |
| 8 | audience | n | *khán giả* |
| 9 | bonus | n | *tiền thưởng* |
| 10 | calm | adj | *bình tĩnh* |
| 11 | candidate | n | *ứng viên* |
| 12 | career | n | *sự nghiệp* |
| 13 | cashier | n | *người thu ngân* |
| 14 | certificate | n | *chứng chỉ* |
| 15 | collaborate | v | *cộng tác* |
| 16 | college | n | *đại học, cao đắng* |
| 17 | complain | v | *phàn nàn* |
| 18 | compliment | n | *lời khen* |
| 19 | coordination | n | *sự phối hợp* |
| 20 | creative  creativity | adj  n | *sáng tạo*  *sự sáng tạo* |
| 21 | customer | n | *khách hàng* |
| 22 | decide  decision  decisive | v  n  adj | *quyết định*  *quyết định*  *quyết đoán* |
| 23 | demand  demanding | v  adj | *yêu cầu*  *đòi hỏi (cao)* |
| 24 | earn a living | phr | *kiếm sống* |
| 25 | employer | n | *người chủ, người thuê* |
| 26 | engineer | n | *kĩ sư* |
| 27 | equipment | n | *trang thiết bị* |
| 28 | expect | v | *mong đợi* |
| 29 | flight attendant | np | *tiếp viên hàng không* |
| 30 | formal training | np | *đào tạo chỉnh quy* |
| 31 | garment worker | np | *công nhân may* |
| 32 | hands-on | adj | *thực hành* |
| 33 | honest  honesty | adj  n | *thành thật*  *sự thành thật, trung thực* |
| 34 | income | n | *thu nhập* |
| 35 | informative | adj | *chứa nhiều thông tin* |
| 36 | innovation | n | *sự đổi mới* |
| 37 | interpreter | n | *phiên dịch viên* |
| 38 | lifeguard | n | *vệ sĩ/cứu hộ biển* |
| 39 | mechanic | n | *thợ cơ khỉ* |
| 40 | medicine  medical | n  adj | *y khoa/thuốc*  *(thuộc) y khoa* |
| 41 | orientation | n | *định hướng* |
| 42 | passion | n | *đam mê* |
| 43 | patient | adj | *kiên nhẫn* |
| 44 | personal  personalize | adj  v | *(thuộc) cá nhân*  *cá nhân hóa* |
| 45 | plumber | n | *thợ sửa ống nước* |
| 46 | polite | adj | *lịch sự* |
| 47 | position | n | *vị trí* |
| 48 | problem-solving | n | *giải quyết vẩn đề* |
| 49 | professional | adj | *chuyên nghiệp* |
| 50 | psychologist | n | *nhà tâm lí học* |
| 51 | punctual | adj | *đúng giờ* |
| 52 | qualification | n | *bằng cấp* |
| 53 | realistic | adj | *hiện thực* |
| 54 | reasonable | adj | *hợp lí* |
| 55 | receipt | n | *hóa đơn* |
| 56 | repetitive | adj | *(tính) lặp đi lặp lại* |
| 57 | require  requirement | v  n | *yêu cầu*  *yêu cầu* |
| 58 | research | v | *nghiên cứu* |
| 59 | shy | adj | *ngại ngùng* |
| 60 | sociable | adj | *hòa đồng* |
| 61 | software | n | *phần mềm* |
| 62 | supportive | adj | *giúp đỡ, ủng hộ* |
| 63 | surgeon  surgery | n  n | *bác sĩ phẫu thuật*  *cuộc phẫu thuật* |
| 64 | tailor | n | *thợ may* |
| 65 | technician | n | *kĩ thuật viên* |
| 66 | temporary  >< permanent | adj  adj | *tạm thời*  *vĩnh viễn* |
| 67 | vaccine | n | *vắc-xin* |
| 68 | vet (veterinarian) | n | *bác sĩ thú y* |
| 69 | virtual reality | np | *thực tế ảo* |
| 70 | vocational | adj | *(thuộc) thực hành nghề* |
| 71 | well-paid  >< low-paid | adj  adj | *được trả lương cao*  *>< được trả lương thấp* |

**2. TỔNG HỢP CẤU TRÚC CẦN NHỚ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cụm** | **Nghĩa** |
| 1 | aim + to V | *nhằm làm gì* |
| 2 | apply for sth | *ứng tuyển cho* |
| 3 | be in charge of sth/V-ing | *chịu trách nhiệm cho* |
| 4 | be willing to + V | *sẵn sàng làm* |
| 5 | dream of + V-ing | *mơ về* |
| 6 | hang out with sb | *đi chơi với ai* |
| 7 | keep an eye on sb/sth | *để mắt/ trông chừng ai* |
| 8 | look after | *chăm sóc* |
| 9 | think outside the box | *nghĩ sáng tạo, vượt khỏi khuôn khổ* |
| 10 | worry about | *lo lẳng về* |
| 11 | aim + to V | *nhằm làm gì* |
| 12 | apply for sth | *ứng tuyển cho* |
| 13 | be in charge of sth/V-ing | *chịu trách nhiệm cho* |

BÀI TẬP TỰ LUYỆN

Exercise 1. Circle the best correct answer (A, B, C or D) for each of following questions.

Tra ID Để [5163] - Tra ID Video [5164]

Question 1 [574166]: In the clothing industry, a \_\_\_\_\_\_ is someone who works in the production of clothing items like sewing the buttons onto the shirts in the factory.

A. fashion designer B. garment worker C. mechanic D. engineer

Question 2 [574167]: Before entering university, students often attend career \_\_\_\_\_\_ sessions to explore different jobs and career paths.

A. academic B. presentation C. orientation D. path

Question 3 [574168]: Customers often \_\_\_\_\_\_ about poor service or product quality to managers.

A. compliment B. critique C. listen D. complain

Question 4 [574169]: Sarah is extremely \_\_\_\_\_\_, always eager to take part in conversations and make new friends.

A. introverted B. polite C. sociable D. honest

Question 5 [574170]: In group projects, \_\_\_\_\_\_ skills to analyze challenges are important for overcoming them.

A. leadership B. time management

C. problem-solving D. communication

Question 6 [574171]: This fair provides \_\_\_\_\_\_ opportunities for students to explore many options with potential employers.

A. job B. education C. hobby D. career

Question 7 [574172]: Jane is known for always being \_\_\_\_\_\_, never arriving late to appointments or meetings.

A. flexible B. punctual C. organized D. patient

Question 8 [574173]: Submitting a resume and cover letter is a common \_\_\_\_\_\_ when applying for a job.

A. choice B. suggestion C. requirement D. option

Question 9 [574174]: Your \_\_\_\_\_\_ is the money you receive regularly, usually from work and other business.

A. savings B. salary C. income D. profit

**Question 10** [574175]: In assembly line work, workers often do **\_\_\_\_\_\_** tasks to ensure the production process runs smoothly.

**A.** complex **B.** creative **C.** repetitive **D.** varied

**Question 11** [574176]: Improving **\_\_\_\_\_\_** can increase your ability to catch, throw, and hit things accurately.

**A.** balance **B.** speed

**C.** hand-eye coordination **D.** flexibility

**Question 12** [574177]: Remember to keep your **\_\_\_\_\_\_** on your luggage while you're waiting at the airport.

**A.** eye **B.** mouth **C.** hand **D.** finger

**Question 13** [574178]: After years of hard work, she finally got a **\_\_\_\_\_\_** position in the company.

**A.** repetitive **B.** demanding **C.** well-paid **D.** challenging

**Question 14** [574179]: To achieve success in the project, it's essential for team members to **\_\_\_\_\_\_** effectively.

**A.** compete **B.** require **C.** complement **D.** collaborate

**Question 15** [574180]: The workshop gives participants a chance to get **\_\_\_\_\_\_** experience in the field of robotics, which they do not do in the classroom.

**A.** theoretical **B.** academic **C.** hands-on **D.** temporary

**Question 16** [574181]: The job requires candidates who can do **\_\_\_\_\_\_** tasks and work well under pressure.

A. repetitive B. leisurely C. demanding D. relaxed

**Question 17** [574182]: The teacher always sets **\_\_\_\_\_\_** deadlines for students to study efficiently.

A. strict B. permanent C. reasonable D. patient

**Question 18** [574183]: To achieve the job, Mark must **\_\_\_\_\_\_** it before the deadline.

A. look after B. apply for C. worry about D. attend to

**Question 19** [574184]: The company is hiring a new **\_\_\_\_\_\_** to repair and maintain electronic equipment.

A. mechanic B. technician C. accountant D. tailor

**Question 20** [574185]: When applying for a job, it's important to understand what employers **\_\_\_\_\_\_** from potential candidates.

A. demand B. expect C. complain D. dream

**Question 21** [574186]: The artists’ **\_\_\_\_\_\_** is the way they make new ideas in their work, experimenting with new techniques and materials.

A. honesty B. politeness C. creativity D. responsibility

**Question 22** [574187]: Parents have the responsibility to **\_\_\_\_\_\_** their children's well-being and provide for their needs.

A. care with B. look after C. give up D. run out

**Question 23** [574188]: The skilled **\_\_\_\_\_\_** performed the surgery with precision and care.

A. doctor B. surgeon C. Nurse D. dentist

**Question 24** [574189]: To become a doctor, one must undergo years of strict **\_\_\_\_\_\_** training.

A. dental B. medical C. engineering D. cooking

**Question 25** [574190]: Doctors must show understanding towards each **\_\_\_\_\_\_** they treat.

A. student B. customer C. patient D. nurse

**Question 26** [574191]: The **\_\_\_\_\_\_** teacher calmly explained the lessons to struggling students.

A. personal B. patient C. shy D. strict

**Question 27** [574192]: Despite the long wait, the customer did not **\_\_\_\_\_\_** about the service.

A. expect B. complain C. compliment D. apologize

**Question 28** [574193]: To create innovation, companies encourage employees to **\_\_\_\_\_\_** and explore new ideas.

A. stay within limits B. think inside the box

C. think outside the box D. follow traditional methods

**Question 29** [574194]: The professor's **\_\_\_\_\_\_** achievements earned him recognition in his field.

A. vocational B. academic C. demanding D. temporary

**Question 30** [574195]: When I have free time, I love to **\_\_\_\_\_\_** my friends at the local café.

A. run into B. hang out with C. look forward to D. keep an eye on

Exercise 2. Match the sentence halves.

**Tra ID Đề [5165] - Tra ID Video [5166]**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. Qualifications are important for | a. build trust with co-workers and employers. |
| 2. Career means | b. rewarded for good performance or achieving goals at work. |
| 3. An opportunity to earn a higher income is | c. opening your business network. |
| 4. Hands-on experience helps in | d. the job or series of jobs that you do during your working life |
| 5. Being honest in your work can | e. meeting the requirements for a particular job or position. |
| 6. A bonus is an amount of money | f. achieving practical skills and knowledge in a field. |

Exercise 3. Rewrite the following sentences by using the word in the brackets.

**Tra ID Đề [5167] - Tra ID Video [5168]**

**Question 1** [574196]: Traveling the world was always her dream. **(OF)**

🡪 She

**Question 2** [574197]: To solve the problem, try thinking creatively. **(BOX)**

🡪 You should

**Question 3** [574198]: It's time to decide which college to attend. **(DECISION)**

🡪 It’s time to

**Question 4** [574199]: I need to make enough money to take care of my family. **(AFTER)**

🡪 I have

Question **5** [574200]: Despite his busy schedule, he was ready to help with the project. **(WILLING)**

🡪 He was

**Question 6** [574201]: Sarah takes responsibility for organizing the event. **(CHARGE)**

🡪 Sarah

**Question 7** [574202]: Could you watch my dog while I go to the store? **(EYE)**

🡪 Could

**Question 8** [574203]: Please don't stress about the dishes; I'll wash them after dinner. **(WORRY)**

**Exercise 4. Fill in the blanks in the dialogue with the words in the box.**

**Tra ID Đề [5169] -Tra ID Video [5170]**

***Dialogue 1***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***expect*** | ***salary*** | ***career*** |
| ***requirements*** | ***bonus*** | ***personalized*** |

A: Welcome! Why are you interested in the (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ being a cashier?

B: I enjoy customer service and believe it's good for my skills. I'm familiar with sales equipment.

A: How would you provide a (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ shopping experience?

B: By providing excellent service, greeting warmly, and meeting customer needs.

A: Can you work evenings and weekends as required?

B: Yes, I'm flexible and can meet the (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A: Any questions?

B: Yes, what about the (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_?

A: The rate is 20$ per hour and we give the excellent cashier (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ each month.

B: Thanks. I (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to see you at the next round

A: Thanks for applying!

***Dialogue 2***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***opportunities*** | ***repetitive*** | ***temporary*** |
| ***engineer*** | ***patient*** | ***success*** |

A: Hello! Why are you interested in this position?

B: I'm an (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ looking for opportunities to apply my skills.

A: Can you share a time when you had to be (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ with your job?

B: Sure, in my previous job, I had to test the quality of our product many times. It was a (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ task.

A: How do you face (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ roles knowing they may not be long-term positions?

B: I see them as (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to learn new things.

A: What makes you apply for this engineering position?

B: I'm passionate about engineering and eager to contribute to your team's (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

A: Thanks for your interest. We'll be in touch soon.

B: Thank you! Looking forward to it!

**Exercise 5.** **Write one suitable word in each blank.**

**Tra ID Để [5171] - Tra ID Video [5172]**

In the world of job and career, it's important to decide (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ choose the right path. It is difficult to compete with a lot of applicants out there. People aim (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ find jobs they're interested (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. They also have to earn a (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ so the salary is also considered. Although it's normal to worry (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ making the right choice, the goal is to find a job that suits you and makes you happy.

**Exercise 6. Mark the letter A, B, C or D to indicate the correct arrangement of the sentences to make a meaningful paragraph/letter for the following questions.**

Tra ID Đề [5173] - Tra ID Video [5174]

**Question 1** [581956]:

a. Many people are struggling with finding their job satisfaction.

b. Furthermore, some people even switch careers to find more satisfying work.

c. Second, networking can help people find new job opportunities and bring the firmer balance for work

d. First, job satisfaction often comes from a good balance between work and personal life.

e. In short, everyone has different job satisfaction and can only be achieved if you try.

f. As a result, you cannot be satisfied if one of the two things is having trouble.

A. a-d-c-f-b-e B. a-d-f-c-b-e C. a-c-e-d-b-f D. a-b-c-d-e-f

**Question 2** [581957]:

a. After having a resume, you should network with professionals in your field to gain opportunities.

b. Hi everyone, today I want to share some tips about job searching and career development with you.

c. Second, create a reliable resume and cover letter for the jobs you’re applying for.

d. To begin with, identify your career goals and the skills needed to achieve them.

e. Finally, I hope my sharing today will help you to have better insight about job and career.

f. Lastly, prepare for interviews by practicing common questions and researching the companies.

A. b-a-d-c-f-e B. b-a-f-d-c-e  C. b-d-a-c-d-e D. b-d-c-a-f-e

**Question 3** [581958]:

a. Continuous improvement ensures you remain effective and valuable.

b. First, listen to and respect your colleagues in order to have a great collaboration.

c. Last but not least, help others when they need support to build a positive working atmosphere.

d. Second, take responsibility for your mistakes.

e. Please note the following things if you are going to have a new working environment.

f. Additionally, keep learning and improving your skills.

A. b-d-e-f-a-c B. b-f-d-c-a-e C. e-b-d-f-a-c D. e-b-a-d-f-c

**Question** 4 [581959]:

a. Your job in this place will be taking care of the elderly and cleaning the garden twice a week.

b. Contact us on our website or send us your CV to our mailbox.

c. Besides, you would be expected to work on Saturdays from 9 a.m. to 5 p.m.

d. This job is a great opportunity to gain experience in youth work this summer.

e. We are looking for a volunteer with work experience to support US at the local nursing home.

A. d-e-a-c-b B. d-c-a-e-b C. e-d-a-c-b D. d-a-e-c-b

**Question 5** [581960]:

a. I’ve just landed a new job! I’ll be starting as a flight attendant at Vietnam Airlines next month.

b. Take care and talk soon.

c. It’s a big step for me, and I’m looking forward to the challenges and growth it will bring.

d. Hi Peter, I hope this letter finds you well!

e. I’d love to catch up soon and share with you more about it. Let’s plan a time to chat or meet up!

f. I wanted to share some exciting news with you.

A. d-f-a-c-e-b B. d-e-f-c-a-b C. d-f-c-e-a-b D. d-e-c-f-a-b

Giaoandethitienganh.info – **Tải rất nhiều tài liệu tiếng anh file word chất lượng ( chỉ 100/năm)**